

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 27/11/2020  
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Tuyết Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Mai

Bà Trần Thị Kim Quân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chu Quang Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh:** Ông Nguyễn Huy Quang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phan Thị Huyền T, sinh năm 1997. Có mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện đang cư trú tại: Japan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phan Thị Huyền T trình bày:* Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn C ngày 10/2/2020, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên do gia đình hai bên không đồng ý nên không tổ chức cưới mà chị và anh C tự đi đăng ký với nhau. Vì thế, sau khi kết hôn hai ngày thì anh C đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, còn chị sống tại nhà đẻ và không về nhà chồng ở.

Trong khoảng thời gian từ đó đến nay, do khoảng cách địa lý và không còn tin tưởng lẫn nhau thì hai vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi

nhau qua điện thoại. Chị mong muốn ở Việt Nam nhưng anh C lại không đồng ý. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không có và không thể hàn gắn được nên chị đề nghị tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Con chung, tài sản chung và C nợ: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngày 14/8/2020, chị Phan Thị Huyền T giao nộp cho Tòa án Bản tự khai của anh Nguyễn Văn C gửi về cho chị T từ Nhật Bản. Tại Bản tự khai này anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh kết hôn với chị Phan Thị Huyền T ngày 10/2/2020, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Ngay sau khi kết hôn thì anh sang Nhật Bản làm ăn, từ đó đến nay do vợ chồng sống xa nhau nên không còn tình cảm với nhau nữa. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Con chung, tài sản chung và C nợ: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Do anh đang làm việc tại Nhật Bản nên không thể về Việt Nam theo yêu cầu của Tòa án. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án tiến hành thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận C khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử vắng mặt anh.

Ngày 23/8/2020 chị Phan Thị Huyền T, có đơn đề nghị Tòa án tiến hành giám định chữ ký chữ viết của anh Nguyễn Văn C tại Bản tự khai mà chị đã nộp cho Tòa án.

Ngày 27-8-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật Hình sự - C an tỉnh Bắc Ninh tiến hành giám định chữ ký chữ viết Nguyễn Văn C trên Bản tự khai đề ngày 20-7-2020 với chữ ký chữ viết Nguyễn Văn C trên Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2020 ngày 10-02-2020 của UBND phường Đ và Tờ khai đăng ký kết hôn.

Tại Kết luận giám định số 106/KLGĐTL-CP09 ngày 15-9-2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự - C an tỉnh Bắc Ninh xác định: “*chữ ký chữ viết Nguyễn Văn C tại Bản tự khai đề ngày 20-7-2020 với chữ ký chữ viết Nguyễn Văn C tại Giấy chứng nhận kết hôn và Tờ khai đăng ký kết hôn là cùng một người ký, viết ra*”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: C nhận việc thuận tình ly hôn của chị Phan Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn C. Con chung, tài sản chung và C nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị Huyền T có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn C; địa chỉ: khu 7, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Hiện anh Nguyễn Văn C đang cư trú và làm việc tại Nhật Bản, căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi thông báo thụ lý và bản mô tả câu hỏi cho anh Nguyễn Văn C. Anh C đã nhận được và gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về cho Tòa án. Tại văn bản trình bày ý kiến của mình, anh C đề nghị được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ, hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt anh. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Huyền T kết hôn với anh Nguyễn Văn C ngày 10/2/2020, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B theo quy định của pháp luật. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện và không bị ép buộc. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Huyền T là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T thì thấy: Chị Phan Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau không được sự đồng ý của hai bên gia đình nên ngay sau khi kết hôn anh C xuất cảnh sang Nhật Bản để làm ăn, còn chị T vẫn ở nhà bố mẹ đẻ. Từ đó đến nay, hai bên không chung sống cùng nhau. Do khoảng cách địa lý và không còn tin tưởng lẫn nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, tình cảm không còn. Cả hai bên đã không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và đều đề nghị ly hôn.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh C đã trở nên trầm trọng không ai quan tâm tới ai, đời sống chung của vợ chồng không có, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị T và anh C phù hợp với thực tế mâu thuẫn vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Con chung, tài sản chung và C nợ: Không có, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Án phí và lệ phí Tòa án: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 5.000.000 đồng lệ phí giám định chữ viết.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, Điều 38, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 2667, Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: C nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn C.

2. Con chung, tài sản chung, C nợ: Không có.

3. Án phí, lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0004647 ngày 21/5/2020 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Chị Phan Thị Huyền T phải chịu 5.000.000 đồng chi phí giám định chữ viết (xác nhận chị T đã nộp đủ 5.000.000 đồng).

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tuyết Mai**